

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12C8 (Ôn thi TN: Toán, Văn, Sử, Địa)**

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh    | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|----------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Hoàng Quốc Bảo   | 53622C09002    | 10/09/2007 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 2   | Bùi Thanh Bình          | 53622C09003    | 01/06/2007 | Nam       | Mường   | 11C8              |         |
| 3   | Dương Phương Xuân Diệu  | 53622C09006    | 05/12/2006 | Nữ        | Kinh    | 11C8              |         |
| 4   | Vũ Ngọc Hiến            | 53622C09008    | 11/11/2005 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 5   | Hoàng Nguyễn Trung Hiếu | 53622C09009    | 28/11/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 6   | Nguyễn Quang Huy        | 53622C09012    | 03/01/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 7   | Phạm Lê Gia Huy         | 53622000000153 | 17/04/2005 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 8   | Hà Nguyễn Quyền Khanh   | 53622000090    | 13/11/2007 | Nữ        | Kinh    | 11C8              |         |
| 9   | Nguyễn Trần Tuấn Khải   | 53622C09013    | 10/07/2007 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 10  | Phạm Đăng Khoa          | 53622C09015    | 17/07/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 11  | Trần Đăng Khoa          | 53622C09014    | 01/12/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 12  | Trần Thái Kim           | 53622C06020    | 26/10/2007 | Nữ        | Kinh    | 11C6              |         |
| 13  | Phan Thị Hương Liên     | 53622C09017    | 20/04/2006 | Nữ        | Kinh    | 11C8              |         |
| 14  | Lê Thành Luân           | 53622C06021    | 21/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11C6              |         |
| 15  | Nguyễn Cao Thế Minh     | 53622C06022    | 10/07/2006 | Nam       | Kinh    | 11C6              |         |
| 16  | Nguyễn Lê Hoàng Nam     | 53622C09021    | 28/03/2005 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 17  | Lê Trần Kim Ngân        | 53622C1022     | 16/11/2006 | Nữ        | Kinh    | 11C1              |         |
| 18  | Bùi Trung Nguyên        | 53622C09022    | 13/06/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 19  | Nguyễn Hùng Nguyên      | 53622C09023    | 22/10/2005 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 20  | Trần Nguyễn             | 53622C06023    | 26/05/2007 | Nam       | Kinh    | 11C6              |         |
| 21  | Phạm Nguyễn Thiện Nhân  | 53622C09024    | 22/12/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 22  | Đặng Xuân Nhật          | 53622C06024    | 10/11/2001 | Nam       | Kinh    | 11C6              |         |
| 23  | Đinh Thị Ái Nhi         | 53622C06025    | 12/07/2007 | Nữ        | Kinh    | 11C6              |         |
| 24  | Dương Thị Huỳnh Như     | 53622C09026    | 09/11/1999 | Nữ        | Kinh    | 11C8              |         |
| 25  | Bùi Hải Phi             | 53622C09027    | 05/01/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 26  | Trần Quang Phú         | 53622C09029 | 27/07/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 27  | Nguyễn Đức Phúc        | 53622C09030 | 21/01/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 28  | Nguyễn Tấn Phúc        | 53622C09031 | 06/10/2005 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 29  | Vũ Đức Phúc            | 5362200104  | 19/02/2007 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 30  | Lê Nguyễn Ngọc Phương  | 53622C04034 | 14/06/2007 | Nữ        | Kinh    | 11C4              |         |
| 31  | Nguyễn Phùng Mỹ Phương | 5362200108  | 05/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11C8              |         |
| 32  | Lê Đăng Nhựt Quang     | 53622C09032 | 21/12/2003 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 33  | Trịnh Thanh Quý        | 53622C09034 | 20/01/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 34  | Nguyễn Thị Thanh Quyền | 53622C04036 | 26/09/2003 | Nữ        | Kinh    | 11C4              |         |
| 35  | Trần Công Thành        | 53622C09036 | 27/06/2005 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 36  | Đỗ Phương Thảo         | 53622C09037 | 08/04/2006 | Nữ        | Kinh    | 11C8              |         |
| 37  | Trần Ngọc Thanh Thảo   | 53622C04039 | 23/04/2005 | Nữ        | Kinh    | 11C4              |         |
| 38  | Phan Thanh Toàn        | 53622C09040 | 25/10/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 39  | Lê Nguyễn Bảo Trân     | 53622C09041 | 11/05/2007 | Nữ        | Kinh    | 11C8              |         |
| 40  | Cao Thanh Tú           | 53622C09042 | 07/05/2006 | Nam       | Kinh    | 11C8              |         |
| 41  | Lê Ngọc Phương Vi      | 5362200119  | 21/09/2007 | Nữ        | Kinh    | 11C8              |         |
| 42  | Dương Ngọc Khánh Vy    | 53622C09047 | 24/08/2006 | Nữ        | Kinh    | 11C8              |         |
| 43  | Nguyễn Võ Đan Vy       | 53622C04043 | 22/04/2007 | Nữ        | Kinh    | 11C4              |         |

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 19 tháng 08 năm 2024  
Phòng Đào Tạo